

Bản án số: 47/2017/ HSST
Ngày 26 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quốc Việt
2. Bà Trần Thị Bích Liên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2017, tại Trung tâm học tập cộng đồng UBND xã Văn Hân. Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST, ngày 05 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu B, sinh năm 1969

Nơi đăng ký NKTT: Xóm NH, xã ĐB, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Hữu H và con bà Lộc Thị X đều đã chết; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Có vợ là Lã Thị T, sinh năm 1976, có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007, Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Lã Thị T, sinh năm 1976 – Có mặt

Chỗ ở: Xóm NH, xã ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1994

Chỗ ở: Xóm AT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1972

Chỗ ở: Xóm TT, xã HTh, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Hữu B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/02/2017 tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực đoạn đường thuộc xóm TT, xã HT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Nguyễn Hữu B đang điều khiển xe mô tô BKS 20F5-3010 có biểu hiện nghi vấn cất giữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu B dừng xe lại để kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác trước ngực bên trái B đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 22 gói nhỏ gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, 01 gói nhỏ gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, bên trong đều có chất bột màu trắng nghi là hêrôin có trọng lượng 1,223 gam. B khai đó là hêrôin cất giữ để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ của B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL vỏ màu nâu đã qua sử dụng, số IMEL 352761046399474; 01 chiếc xe moto nhãn hiệu DREAM mang BKS 20F5-3010 vỏ màu trắng, nâu đã qua sử dụng. Tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đưa về trụ sở Công an huyện Đồng Hỷ để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 314/KL-PC54 ngày 10/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 1,223 gam chất bột màu trắng có ký hiệu là A1 thu giữ của Nguyễn Hữu B ngày 07/02/2017 được gửi giám định là hêrôin.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu B khai nhận : Khoảng 12 giờ ngày 07/02/2017 B điều khiển xe mô tô BKS 20F5-3010 đi một mình đến khu vực đoạn đường đê NL thuộc thành phố TN với mục đích mua hêrôin để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. B mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 23 gói hêrôin với giá 500.000đ rồi đi về đến khu vực xóm TT, xã HT, huyện DH mục đích để bán hêrôin nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, B khai nhận đã bán hêrôin cho Hoàng Minh H (SN 1972, trú tại: xóm TT, xã HT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên) 02 lần vào khoảng 8 giờ và 16 giờ ngày 06/02/2017 tại khu vực xóm NH, xã DB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, mỗi lần 01 gói hêrôin với giá 100.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: 22 gói hêrôin gói bằng giấy trắng có dòng kẻ và 01 gói hêrôin gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (niêm phong trong phong bì kí hiệu T1); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL vỏ màu nâu đã qua sử dụng, số IMEL 352761046399474; 01 chiếc xe moto nhãn hiệu DREAM mang BKS 20F5-3010 vỏ màu trắng, nâu đã qua sử dụng. Hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu B thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T khai: Chị mua chiếc xe moto nhãn hiệu DREAM mang BKS 20F5-3010 năm 2016 , nguồn tiền để mua xe là do chị lao động mà có, chị là người thường xuyên sử dụng chiếc xe này để phục vụ sinh hoạt cho gia đình. Chị không biết việc chồng chị là Nguyễn Hữu B dùng xe đi mua bán ma túy. Nay chị có nguyện vọng xin lại chiếc xe vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, cháu lớn bị thiếu năng, nên muốn xin lại xe để làm kinh tế nuôi gia đình.

Tại bản cáo trạng số 53/ KSĐT - MT ngày 05/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu B về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B từ 7-8 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 6 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, B2.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Viettel và 2.000 đồng.

Trả lại cho chị Lã Thị T 01 chiếc xe mô tô BKS 20F5-3010.

Truy thu số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 07/02/2017 tại khu vực xóm TT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hữu B đang có hành vi tàng trữ 1,223 gam hêrôin để sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang và thu giữ một số vật chứng có liên quan. Quá trình điều tra xác định vào hồi 8 giờ và 16 giờ ngày 06/02/2017 tại khu vực xóm NH, xã ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Hữu B đã bán ma túy cho Hoàng Minh H 02 lần, mỗi lần 01 gói hêrôin với giá 100.000đ.

Với hành vi bán hêrôin 02 lần của bị cáo cho Hoàng Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào....., mua bán trái phép.... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a,

b, Phạm tội nhiều lần.

... ”

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu H là thương binh, áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 BLHS. Với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy cần xử mức án tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, buộc cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức hình phạt phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Cần xử phạt bị cáo từ 7-8 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5-6 triệu đồng xung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

+ Đối với 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, B2 là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bị cáo dùng để gói ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu VIETTEL vỏ màu nâu đã qua sử dụng, bị cáo khai mua để liên lạc hàng ngày và có dùng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 20F5-3010 bị cáo khai mua của một hiệu xe máy cũ ở xã HT để làm phương tiện đi lại. Từ khi mua đến nay bị cáo chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Số tiền mua xe máy là tiền chung của hai vợ chồng đi làm tiết kiệm mà có được, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo xin lại để làm phương tiện đi lại. Mặt khác người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T (là vợ bị cáo) khai chiếc xe máy trên là chị đi mua lại ở một hiệu xe máy cũ, nguồn gốc tiền mua xe máy là tiền do chị lao động mà có, mục đích mua xe để làm phương tiện đi lại, việc chồng chị mang xe đi mua bán ma túy chị không biết. Chị đề nghị HĐXX trả lại cho chị chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. HĐXX xét thấy chiếc xe là của vợ chồng bị cáo, mua về để phục vụ sinh hoạt hàng ngày nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ.)

Bị cáo đã bán hêrôin hai lần cho Hoàng Minh H mỗi lần 1 gói với giá 100.000 đồng/gói tổng cộng là 200.000 đồng nên cần truy thu số tiền này.

Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

Về nguồn gốc số hêrôin bị cáo khai đã mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường đê NL thành phố Thái Nguyên nhưng do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cư trú nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với Hoàng Minh H là người mua ma túy của bị cáo ngày 06/02/2017, để sử dụng, hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Hữu B 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2017.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ Luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, B2

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIETTEL vỏ màu nâu đã qua sử dụng, số Imel 352761046399474.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream BKS 20F5-3010 số khung 0005822, số máy 0133840.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2017)

+ Truy thu số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán Hêrôin.

3. **Án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hữu Bắc phải nộp 200.000đ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy

(Đã ký)